



**SỐ 305**

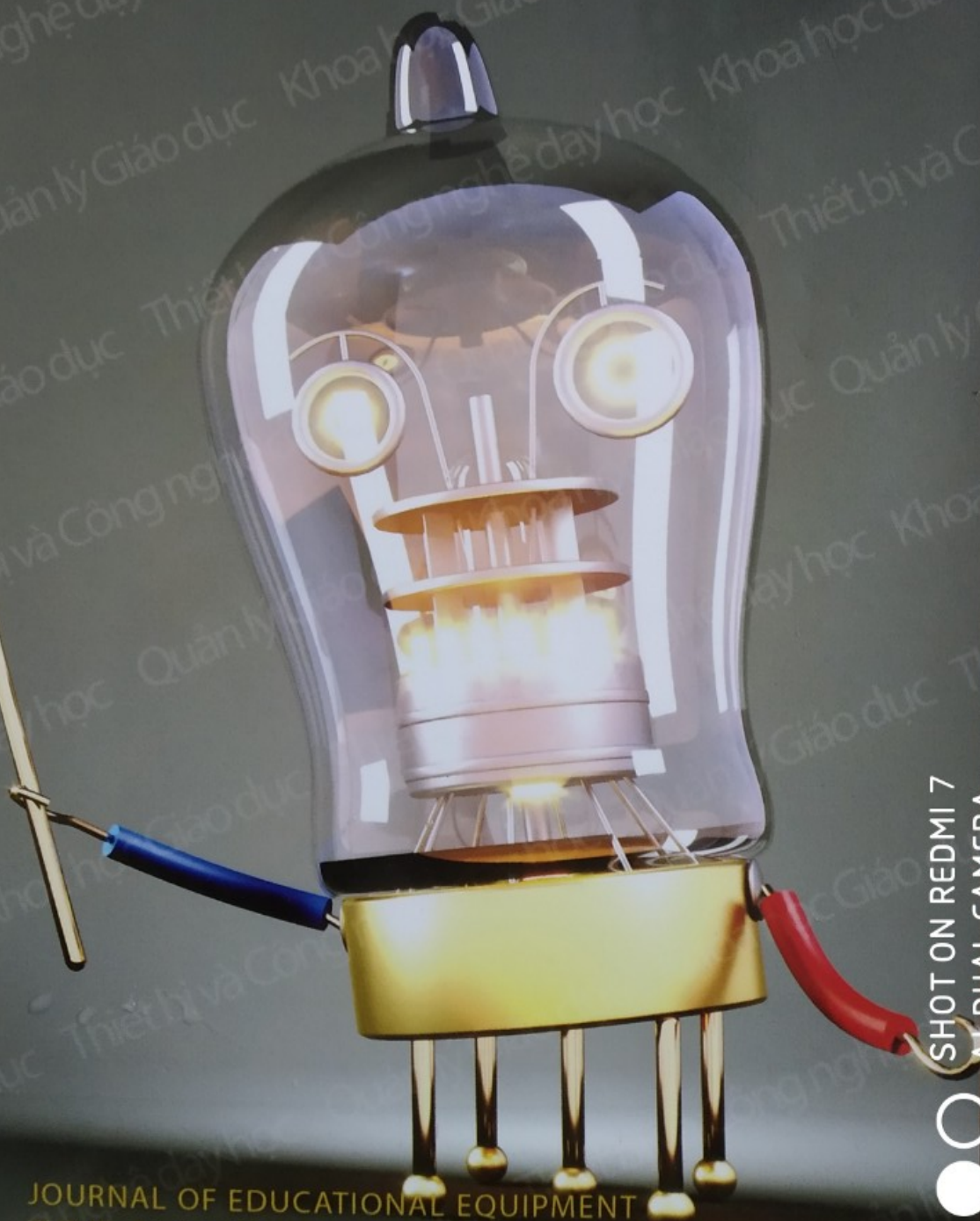
KỶ 2 - THÁNG 1 - 2024

**TẠP CHÍ**

# Thiết bị Giáo dục

ISSN 1850 - 0810

**CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM**



JOURNAL OF EDUCATIONAL EQUIPMENT  
WWW.TAPCHITHIETBIGIAODUC.VN

SHOT ON REDMI 7  
AI DUAL CAMERA



**Tổng biên tập**

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN

**Hội đồng biên tập**

GS. TS. VŨ DŨNG

GS. TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

GS. TS. PHẠM HỒNG QUANG

GS. TS. THÁI VĂN THÀNH

Mr. DANNY GAUCH - HH TBGD THẾ GIỚI

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN - CHỦ TỊCH

PGS. TS. NGUYỄN XUÂN THỨC

PGS. TS. DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN

PGS. TS. Đại tá MẠI VĂN HÒA

PGS. TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ

PGS. TS. BUI VĂN HỒNG

PGS. TS. NGUYỄN VŨ BÍCH HIẾN

PGS. TS. THÁI THẾ HÙNG

PGS. TS. LÊ VĂN GIÁO

PGS. TS. PHẠM VĂN THUẬN

PGS. TS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG

PGS. TS. TRẦN THỊ MINH HẰNG

PGS. TS. NGUYỄN NHƯ AN

PGS. TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

PGS. TS. LÊ CHI LAN

PGS. TS. LÊ HIẾU HOC

PGS. TS. BUI VĂN HÙNG

TS. BUI ĐỨC TỬ - PHÓ CHỦ TỊCH

TS. TRẦN VĂN HƯNG

TS. THÁI VĂN LONG

**Tòa soạn**

Số nhà 41, ngõ 199, phố Khương Thượng

(ngõ 440 Trường Chinh), quận Đống Đa,

thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.36658762; Fax: 024.36658761

Email: tapchitbgd@yahoo.com.vn

Website: www.tapchithietbigiaoduc.vn

**Văn phòng giao dịch phía Nam**

TS. Bùi Đức Tử - Trưởng văn phòng đại diện

Tập chí TBGD phía Nam

Số 15.06A, Cao ốc Srec, 974 Trường Sa,

Phường 12, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

ĐT: 0913882206; Email: bdtu@sgu.edu.vn

**Tài khoản:** 0101613475555

Ngân hàng TMCP Quân đội,

chi nhánh Thăng Long Hà Nội

**Giấy phép xuất bản:**

Số 357/CBC-BCTƯ Ngày 15/12/2014

của Bộ Thông tin và Truyền thông

**Thiết kế và Chế bản:**

Đoàn Ngoan

In tại Công ty TNHH In - Thương mại

và Dịch vụ Nguyễn Lâm

GIẤY IN: 000C (Ấp dụng hai màu nhàn nhàn)

SHOT ON REDMI 7  
AI DUAL CAMERA**MỤC LỤC - CONTENT****THIẾT BỊ VỚI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI - EQUIPMENT WITH NEW GENERAL EDUCATION PROGRAM****Nguyễn Thị Thanh:** Sử dụng công nghệ VAR trong dạy học cơ điện tử - *VAR technology in teaching mechatronics***Văn Bá Lãnh:** Xây dựng kênh Youtube về thí nghiệm nhằm phát triển năng lực nhận thức hóa học cho học sinh ở trường trung học phổ thông - *Building a Youtube channel about experiments to develop chemical cognitive competence for high school students***Tô Minh Dương:** Quản lý xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục - *Managing primary school teacher training following the competence-based approach at schools of education in the current period***NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG - APPLIED RESEARCH****Hoàng Mạnh Khương:** Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Học phần "Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành giáo dục - đào tạo" tại Khoa Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Sài Gòn - *Applying information technology in teaching the module of State administrative management and Management of education and training sector" at Faculty of Primary Education, Saigon University***Vũ Thái Giang:** Phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin thông qua dạy học môn chuyên ngành - *Developing the ability to use information technology in teaching specialized subjects***Trần Quang Hà:** Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Đại số tuyến tính - *Applying information technology in teaching Linear Algebra***Dương Kim Ngọc:** Tích hợp các phương pháp dạy học hiện đại vào các thuyết học tập cho sinh viên ngành Công nghệ thông tin Trường Đại học Trà Vinh - *Integrating modern teaching methods into learning theories for students majoring in Information Technology at Tra Vinh University***Nguyễn Phương Lan:** Some methods to motivate students to learn English well *Phương pháp tạo động lực cho học sinh học tốt môn Tiếng Anh***Lê Thị Bảo Châu, Võ Hoàng Như Nhu, Đặng Hoàng Thi, Hồ Yến Nhi:** Kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ của sinh viên Trường Đại học Nha Trang: Thực trạng và giải pháp - *Foreign language communication skills of students at Nha Trang University: Current situation and solutions***Trần Thị Việt Phương:** An investigation of lexical cohesive devices in the speech "iran nuclear accord announcement" by Barack Obama**Nguyễn Phan Thiên Hương, Huỳnh Kim Liên:** Phát triển năng lực giao tiếp qua trò chơi ngôn ngữ trong dạy học tiếng Anh cho học sinh ở trường trung học cơ sở - *Developing communication ability through language games in teaching English for students in secondary schools***Võ Thị Bảo Trân:** Nâng cao kỹ năng tiếng Anh cho sinh viên không chuyên bằng tích hợp phần mềm Engo vào quá trình dạy và học - *Improving English skills for non-English major students by integrating engo software into the teaching and learning process***Nguyễn Thị Ngọc Yến:** Đổi mới phương pháp giảng dạy cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ tại Trường Đại học Tiền Giang - *Innovating teaching methods to improve English speaking skills for non-English major students at Tiền Giang University***Nguyễn Minh Hạnh:** Giải pháp khắc phục những khó khăn về phát âm của người học tiếng Anh - *Solutions for pronunciation difficulties of English learners***Phạm Thị Diệu Anh:** Giới thiệu trang baamboozle.com trong dạy tiếng Anh cho trẻ em - *Introducing baamboozle.com in teaching English to children***Phạm Thị Thắng, Hoàng Thị Bảo Ngọc:** Một số biện pháp tổ chức hoạt động tự học tiếng Anh cho sinh viên Phân hiệu Đại học Thái nguyên tại tỉnh Lào Cai - *Some measures to organize English self-study activities for students at Thai Nguyen University Branch in Lao Cai province***Đỗ Trọng Hoàng:** Phương pháp học tập và những khó khăn trong học ngoại ngữ của sinh viên khiếm thị tại bậc đại học - *Learning methods and difficulties in learning foreign languages of visually impaired students at university level***Hồ Thanh Tâm:** Đề xuất một số giải pháp giúp sinh viên học tốt môn Toán cao cấp ở bậc Đại học - *Proposing some solutions to help students study Advanced Mathematics at the university level***Đào Hồng Nam:** Dạy học khoảng tin cậy cho tỷ lệ với sự hỗ trợ của phần mềm STATA - *Teaching confidence intervals for proportions with the help of STATA software***Nguyễn Thành Công:** Một số vấn đề lý luận về hoạt động dạy học môn Toán theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở trường tiểu học - *Some theoretical issues about teaching Mathematics according to the 2018 General Education Program in primary schools*



<b>Nguyễn Gia Quang, Phan Thị Minh Hương:</b> Biện pháp nâng cao hiệu quả công tác xã hội cá nhân đối với học sinh hệ Trung cấp tại Trường Cao đẳng nghề Vĩnh Phúc - <i>Measures to improve the effectiveness of personal social work for intermediate students at Vinh Phuc Vocational College</i>	150
<b>Nguyễn Ngọc Bình:</b> Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên - <i>Factors affecting extracurricular sports activities of students at University of Economics and Business Administration - Thai Nguyen University</i>	153
<b>Phạm Thị Hoà:</b> Kết quả giáo dục hoà nhập bậc học Mầm non cho một trường hợp trẻ khuyết tật trí tuệ - <i>Results of inclusive education at the preschool level for a case of intellectually disabled children</i>	156
<b>Tiến Thị Mai:</b> Bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội trong học tập nội dung Quốc phòng và An ninh - <i>Fostering creative thinking for students at Hanoi University of Natural Resources and Environment in studying National Defense and Security</i>	158
<b>Nguyễn Xuân Khải:</b> Bồi dưỡng năng lực định hướng dư luận xã hội cho học viên ở Trường Sĩ quan Chính trị trong bối cảnh hiện nay - <i>Fostering the ability to orient public opinion for students at the Political Officer School in the current context</i>	161
<b>Bùi Thị Sảng, Phạm Thị Thái:</b> Xây dựng nội dung tập luyện bơi cho học sinh Câu lạc bộ Bơi Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 - <i>Develop swimming training content for students in Swimming Club of Hanoi University of Education 2</i>	165
<b>Phùng Trọng Việt:</b> Kỹ năng tính toán trong môn Cờ vua của sinh viên Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc - <i>Computational skills in chess of students at Vinh Phuc College</i>	168
<b>Đinh Văn Hạnh:</b> Thay đổi thói quen, đề cao phương pháp và nhấn mạnh ứng dụng - Từ đổi mới giảng dạy môn Võ thuật trường học đến Võ thuật Công an trong Học viện An ninh Nhân dân - <i>Changing habits, promoting methods and emphasizing application from innovating teaching Martial Arts in schools to Police Martial Arts in the People's Security Academy</i>	171
<b>Đoàn Thanh Phong:</b> Những chấn thương thể thao thường gặp trong môn Tennis, cách phòng ngừa và điều trị - <i>Common sports injuries in Tennis, prevention and treatment</i>	174
<b>Hà Sỹ Nguyên:</b> Nghiên cứu nội dung, phương pháp đánh giá môn Bóng chuyền ở các trường đại học khu vực Hà Nội - <i>Research on the content and evaluation methods of Volleyball at universities in the Hanoi</i>	177
<b>Lã Trọng Nghĩa:</b> Phương pháp nâng cao nhận thức giáo dục thể chất suốt đời của học viên Học viện An ninh Nhân dân - <i>Methods to raise awareness of lifelong physical education among students at People's Security Academy</i>	180
<b>Lê Quang Hùng, Nguyễn Xuân Tuyền, Nguyễn Thị Minh Thu:</b> Xác định kỹ năng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học Trường Đại học Tây Nguyên - <i>Identifying skills for regular pedagogical training for students majoring in Primary Education at Tay Nguyen University</i>	183
<b>Lê Thị Minh Xuân, Chế Long Mỹ, Nguyễn Văn Tuyền, Đặng Quang Lộc:</b> Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về thiết kế các phương tiện hỗ trợ dạy học kỹ năng hát cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non - <i>Some theoretical and practical issues on the design of means to support the teaching of singing skills to nursery education students</i>	186
<b>Lê Thị Ngân, Võ Phú Hữu:</b> Bồi dưỡng phẩm chất nhân cách cho sinh viên các trường đại học trong giai đoạn hiện nay - <i>Fostering personality qualities for university students in the current period</i>	189
<b>Lưu Tuấn Anh:</b> Giải pháp nâng cao kỹ năng thực hành bắn súng tiểu liên AK trong môn Giáo dục Quốc phòng cho học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát Nhân dân 1 - <i>Solutions to improve AK submachine gun shooting practice skills in National Defense Education for students at People's Police College 1</i>	192
<b>Ngô Đức Hồng, Nguyễn Thị Thúy Vân:</b> Đẩy mạnh giáo dục chính trị tư tưởng cho công đoàn viên ở Trường Đại học Tây Đô - <i>Promoting political and ideological education for trade union members at Tay Do University</i>	195
<b>Nguyễn Quang Thoa:</b> Thực trạng phát triển các câu lạc bộ Cầu lông nghiệp dư ở Hà Nội - <i>Current status of development of amateur badminton clubs in Hanoi</i>	198
<b>Nguyễn Thị Thanh Túy:</b> Nghiên cứu mức độ đáp ứng công việc của học sinh, sinh viên tốt nghiệp Trường Cao đẳng Kon Tum giai đoạn 2018-2023 - <i>Research on the job satisfaction level of students and graduates of Kon Tum College in the period 2018-2023</i>	201
<b>Nguyễn Thị Thu Hiền:</b> Phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên kỹ thuật thông qua phương pháp dạy học dựa trên vấn đề tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh - <i>Developing creative thinking for engineering students through problem-solving methods at Vinh University of Technology Education</i>	204
<b>Phạm Minh:</b> Thực trạng và biện pháp phát triển Bóng đá trường học ở Hà Nội - <i>Current status and measures to develop school football in Hanoi</i>	207
<b>Phạm Thị Bích Ngọc, Nguyễn Thị Anh Đào:</b> Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa - <i>Applying Ho Chi Minh's ideology on building a team of intellectuals in the period of promoting industrialization and modernization</i>	210
<b>Phạm Thị Hằng, Nguyễn Thị Thùy Duyên:</b> Học, tự học và học suốt đời theo tấm gương của Bác Hồ - <i>Study, self-study and lifelong learning following Uncle Ho's example</i>	213
<b>Trần Đình Hiếu, Mai Thị Hoàn:</b> Đánh giá độ chính xác gia công trục vít acsimet bằng tiêu chuẩn vết tiếp xúc - <i>Evaluating the accuracy of machining an acsimometer screw using the contact mark standard</i>	216
<b>Trần Thị Kim Uyên:</b> Đổi mới hình thức tổ chức vận động theo nhạc cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường mầm non - <i>Innovating the form of organizing music movements for children aged 5-6 in preschools</i>	219
<b>Trần Thị Mỹ Tuyết:</b> Các biện pháp rèn luyện kỹ năng thực hành cho sinh viên điều dưỡng trong dạy học môn "chăm sóc sức khỏe trẻ em" ở Trường Cao Đẳng Y Tế Khánh Hòa - <i>Current status and some measures to train practical skills for nursing students in teaching the subject of child health care at Khanh Hoa Medical College</i>	222
<b>Võ An Hải:</b> Xây dựng hệ thống bài tập rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh - <i>Building a system of soft skills training exercises for students at Vinh University of Technology Education</i>	225
<b>Mai Trung Dũng:</b> Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị - tư tưởng cho sinh viên Trường Đại học Tây Bắc trong giai đoạn hiện nay - <i>Current status and solutions to improve the effectiveness of political-ideological education for students at Tay Bac University in the current period</i>	228



Nguyễn Thị Hiệp: Cơ sở khoa học và giá trị của việc xác định tầm nhìn và định hướng phát triển đất nước trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam - <i>Scientific basis and value of determining the vision and orientation of national development in the Documents of the 13<sup>th</sup> Congress of the Communist Party of Vietnam</i>	231
Đỗ Duy Môn: "Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu" quan điểm xuyên suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam - <i>Education and training as top national policies - the consistent viewpoint of the Communist Party of Vietnam</i>	234
Hoàng Thị Hiền: Thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng - <i>Achievements, limitations and experience in 5 years of implementing the Party's Resolution XII</i>	237
Nguyễn Thị Hương: Biện pháp hạn chế tình trạng tảo hôn tại tỉnh Điện Biên từ hoạt động giáo dục học sinh, sinh viên - <i>Measures to limit child marriage in Dien Bien province from educational activities for students</i>	240
Nguyễn Thị Liên: Xây dựng môi trường giáo dục theo định hướng STEAM cho trẻ mầm non ở các trường ngoài công lập khu vực Đông Nam bộ - <i>Building a steam-oriented educational environment for preschool children in non-public schools in the Southeast region</i>	243
Nguyễn Văn Luận: Một số vấn đề lý luận về hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - <i>Some theoretical issues about experiential activities for primary school students according to the 2018 General Education Program</i>	246
Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Quốc Trung, Vi Nhật Bình: Đánh giá mức độ phát triển thể lực của nam sinh viên sau 6 tháng tập luyện câu lạc bộ Bóng đá ngoại khóa Trường Cao đẳng Nghề Cần Thơ - <i>Evaluating the level of physical development of male students after 6 months of training at the extracurricular football club at Can Tho Vocational College</i>	248
Nguyễn Thị Tâm: Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng - Bước tiến mới trong vận dụng và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh - <i>Political report of the 13<sup>th</sup> Party Congress - New steps in applying and developing Ho Chi Minh Thought</i>	250
Nguyễn Thị Thanh Hải, Cao Văn Lưu, Cao Danh Cường, Phạm Văn Thanh: Nghiên cứu hành vi sử dụng tài nguyên nước của sinh viên Trường THPT Giao Thủy B, tỉnh Nam Định - <i>Research on water resource use behavior of students at Giao Thuy B High School, Nam Dinh province</i>	253
Nguyễn Thị Linh: Giáo dục ý thức tự giác, tích cực trong học tập, nghiên cứu và làm việc theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho sinh viên Trường Cao đẳng Lào Cai - <i>Educating self-awareness, being active in studying, researching and following Ho Chi Minh's ideology, ethics and style for students at Lao Cai College</i>	256
Nguyễn Thị Thanh Tâm, Phùng Trần Đình: Thực trạng và giải pháp thúc đẩy hoạt động hợp tác đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực kinh tế giữa Việt Nam với Trung Quốc - <i>Current status and solutions to promote cooperation in human resource training in the economics between Vietnam and China</i>	259
Lê Thị Thơ: Thực trạng ý thức chính trị của sinh viên Trường Đại học Tây Bắc - <i>The current state of political awareness of students at Tay Bac University</i>	262
Lê Viết Tuấn: Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ sức mạnh tốc độ chạy cự ly 100m cho nữ sinh viên K68 - Trường Đại học Mỏ - Địa chất - <i>Developing standards for assessing strength and speed in 100m running distance for female students course 68 - University of Mining and Geology</i>	265
Lê Viết Vũ: Thực trạng hiểu biết về an toàn phòng cháy chữa cháy của sinh viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân - <i>Current status of knowledge about fire safety of students at National Economics University</i>	267
Đặng Thu Hương: Giáo dục thái độ làm việc cho sinh viên cao đẳng đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm trong bối cảnh hiện nay - <i>Educating work attitudes for college students to meet job position requirements in the current context</i>	270
Lê Thị Thu Huyền: Thực trạng về hoạt động tập luyện ngoại khóa thể dục thể thao của học sinh trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh - <i>Current status of extracurricular physical training and sports activities of high school students in Ha Tinh city</i>	273
Bùi Thị Quỳnh Hoa: Nghiên cứu hiệu quả bài tập thể dục nhịp điệu nhằm phát triển thể lực chung cho phụ nữ lứa tuổi 25 - 35 Phường Hà Huy Tập Thành phố Hà Tĩnh - <i>Research on the effectiveness of aerobic exercise to develop general physical fitness for women aged 25 - 35, Ha Huy Tap Ward, Ha Tinh City</i>	276
Nguyễn Hồng Quang, Đặng Thị Thu Hiền: Ứng dụng trò chơi vận động nhằm phát triển thể lực chung cho học sinh trung học cơ sở trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông ở Đại học Hà Tĩnh - <i>Applying exercise games to develop general physical fitness for secondary school students in elementary, middle and high schools at Ha Tinh University</i>	279
Đoàn Kim Hoan, Nguyễn Thị Tiểu My, Nguyễn Thị Quỳnh Nga: Lựa chọn và ứng dụng các bài tập phát triển thể lực chung cho nữ sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Luật - Đại học Huế - <i>Selecting and applying general physical fitness development exercises for first-year female students at University of Law - Hue University</i>	282
Hà Thị Hồng Nhung: Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định - <i>Current status and solutions to improve the quality of physical education for students at Nam Dinh College of Education</i>	284
Phạm Thị Mai, Nguyễn Đăng Hào, Nguyễn Khắc Trung, Nguyễn Thị Quỳnh Nga, Nguyễn Mậu Hiền, Nguyễn Văn Tuấn: Đánh giá thực trạng nhu cầu tập luyện môn Khiêu vũ thể thao vào giờ học thể dục tay không cho sinh viên Đại học Huế - <i>Assessing the current situation of the need to practice Dance and Sports during bare-knuckle gymnastics classes for students at Hue University</i>	287
Phạm Thị Thủy Dương, Lê Đức Doanh, Hồ Công Huân: Kết hợp điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan trong đổi mới dạy - học môn Giáo dục chính trị trong bối cảnh hiện nay - <i>Combining objective conditions and subjective factors in innovating the teaching and learning of Political Education in the current context</i>	290
Vũ Thị Mai: Nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ phục vụ giảng dạy bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh - <i>Research on Ho Chi Minh Thought on staff work in teaching the subject of Ho Chi Minh Thought</i>	293
Tổng Hải Nguyên: Giải pháp tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho sinh viên Trường Đại học Tây Bắc theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - <i>The solutions to enhance political, ethical, and lifestyle education for students at Tay Bac University following Ho Chi Minh's thought, ethics, and style</i>	296
Trần Thị Thu Hương: Nội dung và hình thức giáo dục thẩm mỹ cho sinh viên - vấn đề cần quan tâm - <i>Content and form of aesthetic education for students - issues that need attention</i>	299
Lê Trung Kiên, Phạm Phi Diệp: Thực trạng và giải pháp nâng cao thể lực chung cho học sinh lứa tuổi 11-12 trường THCS Hùng Quan, Đoàn Hùng, Phú Thọ - <i>Current status and solutions to improve general physical fitness for students aged 11-12 at Hung Quan Secondary School, Doan Hung, Phu Tho</i>	302
Nguyễn Minh Hùng: Giải pháp nâng cao hiệu quả văn hoá công sở ở các trường đại học trong giai đoạn hiện nay - <i>Solutions to improve the effectiveness of office culture in universities in the current period</i>	306



Phạm Phương Thảo: Sự phân phối chú ý của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong hoạt động làm quen với biểu tượng Toán ban đầu - <i>Attention distribution of preschool children aged 5-6 in the initial activity of getting acquainted with Math symbols</i>	62
Việt Anh: Ứng dụng thuật toán phân loại cây quyết định J48 trong nhận dạng cảm xúc - <i>Applying the J48 decision tree classification algorithm in emotion recognition</i>	65
Thị Hưng: Trí tuệ nhân tạo và các hướng nghiên cứu - <i>Artificial intelligence and research approaches</i>	68
Nguyễn Thị Lanh: Thuật toán di truyền - Bài khảo sát - <i>Genetic Algorithms - Survey</i>	71
Nguyễn Thị Thùy Ni: Nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo - <i>Research on artificial intelligence</i>	73
Nguyễn Ngọc Bảo An: Tìm hiểu một số phương pháp giải quyết bài toán NP - khó - <i>Some methods to solve NP-hard</i>	75
Thị Bình, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Văn Mạnh: Dạy học yếu tố thống kê theo hướng phát triển năng lực tư duy và Toán học cho học sinh tiểu học - <i>Teaching statistical elements to develop mathematical thinking and reasoning abilities for primary school students</i>	78
Thị Nga: Biện pháp dạy học giải bài tập bằng cách lập phương trình ở lớp 9 theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề Toán học cho học sinh - <i>Teaching methods for solving problems by formulating equations in grade 9 to develop students' mathematical problem-solving competence</i>	80
Hữu Bằng: Nâng cao hiệu quả hình thức đào tạo trực tuyến tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vĩnh Phúc - <i>Improving effectiveness of online training at Vinh Phuc College of Economics and Technology</i>	83
Thị Phương Vân: Áp dụng kỹ thuật nhại giọng để cải thiện kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất - Trường Đại học Công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội - <i>Applying voice imitation techniques to improve listening comprehension skills for first-year students - University of Technology - VNU</i>	86
Trần Vương Ngọc: Sự cần thiết phải chuyển đổi số trong đào tạo tại Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc - <i>The need for digital transformation in training at Vinh Phuc College</i>	89
Ngô Thị Huyền: Sử dụng phương pháp chuyển hoá hình thức bài toán trong việc tìm lời giải - <i>Using the method of transforming the problem form in finding solutions</i>	92
Hoàng Thị Lan Hương: Khảo sát sự phụ thuộc theo thời gian của hiệu điện thế, cường độ dòng điện và công suất tiêu thụ trên tụ khi tụ nạp và phóng điện - <i>Investigating the time dependence of voltage, current and power consumption on the capacitor when charging and discharging</i>	95
Nguyễn Văn Nhân: Thiết kế và mô phỏng Bộ công suất phản kháng trong giảng dạy Học phần Cung cấp điện - <i>Design and simulation of Reactive Power Compensation in teaching the Power Supply module</i>	99
Hồ Xuân Huy: Nâng cao hiệu quả thí nghiệm Vật lý đại cương cho sinh viên Trường Đại học An Giang - <i>Improving the efficiency of general physics experiments for students at An Giang University</i>	102
Lê Tấn Tài: Xây dựng và tổ chức hoạt động khởi động trong dạy học Hóa học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh ở trường trung học phổ thông - <i>Building and organizing kick-off activities in teaching Chemistry to develop qualities and abilities for students in high school</i>	105
Hoàng Sĩ Nguyên: Nghiên cứu tiền đề cho sự ra đời của Thơ mới 1932 - 1945 - <i>Research on the premise for the birth of New Poetry from 1932 - 1945</i>	108
Hoàng Bạch Diệp: Cấu trúc hình tượng nhân vật trong tác phẩm Cây vi cầm Avemaria của Kagawa Yoshiko (Vận dụng kiến thức lý luận văn học vào đọc hiểu một tác phẩm cụ thể trong chương trình GDPT 2018) - <i>Character image structure in the work of Avemaria Violin by Kagawa Yoshiko (Applying knowledge of literary theory to read and understand a specific work in the 2018 GEP)</i>	111
Nguyễn Phước Bảo Khôi, Thân Thị Mỹ Dung, Đặng Nguyễn Hồng Duyên, Lý Đức Quang: Đề xuất cấu trúc đề thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Ngữ văn sau năm học 2023 - 2024 - <i>Proposing the structure of the exam to select national excellent students in Literature after the 2023 - 2024 school year</i>	114
Tạ Văn Hoài Thanh: Mã hoá và giải mã tác phẩm nghệ thuật từ góc nhìn lí thuyết Tác giả hàm ẩn của Wayne Booth - <i>Encoding and decoding artwork from the theoretical perspective of Wayne Booth's Implicit Author</i>	117
Trịnh Văn Sỹ: Vận dụng mô hình "Vòng tròn thảo luận văn chương" vào dạy học Đọc hiểu nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh - <i>Applying the model of Literary discussion circle into teaching Reading comprehension to develop students' language skills</i>	121
Hà Ngọc Yến, Bế Thị Thu Huyền: Một số vấn đề cần lưu ý khi dạy tiếng Việt cho học viên người nước ngoài - <i>Some issues in teaching Vietnamese to foreign students</i>	125
Nguyễn Thị Thanh Lan: Một số khái niệm liên quan đến bộ thủ chữ hán - <i>Some concepts related to Chinese characters</i> bài thiếu	128
Đoàn Thị Thu Phương: Writing portfolio như một công cụ đánh giá hữu ích cho kỹ năng viết luận đối với sinh viên đại học. - <i>Writing portfolio as a useful assessment tool for essay writing skills for university students.</i>	131
Bành Thăng Long, Phan Thị Hải Hà: Vai trò của trí thức trẻ Việt Nam trong kỷ nguyên số 4.0 - <i>The role of young Vietnamese intellectuals in the 4.0 digital era</i>	133
Nguyễn Văn Tiên, Nguyễn Thị Kim Ngọc: Tổ chức trò chơi học tập theo hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 2 Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông IGC Tây Ninh trong dạy học chủ đề Số học - <i>Organizing learning games to develop competences for 2nd graders in teaching the topic of Arithmetic at IGC Tây Ninh Primary School - Secondary School - High School</i>	136
Phạm Thị Hải Lý, Cao Thị Quỳnh na, Trần Thị Lan Anh, Phùng Thị Hằng, Nguyễn Huỳnh Bảo Ngọc, Trần Huyền Trân: Hỗ trợ xã hội đối với học sinh dân tộc thiểu số ở Trường Phổ thông Dân tộc nội trú, tiếp cận dưới góc độ chuyên ngành Công tác xã hội - <i>Social support for ethnic minority students at Ethnic Boarding High School, from the perspective of Social Work</i>	139
Đương Kim Ngọc: Lồng ghép đào tạo kỹ năng mềm trong hoạt động dạy học thời đại 4.0 tại Trường Đại học Trà Vinh - <i>Integrating soft skills training in teaching activities in the 4.0 era at Tra Vinh University</i>	142
Hồ Đức Huy: Nâng cao chất lượng hoạt động dạy học Môn Tự nhiên và xã hội cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học Trường Đại học Trà Vinh - <i>Improving the quality of teaching activities in Nature and Society for students majoring in Primary Education at Tra Vinh University</i>	145
Hồ Quốc Đạt: Sử dụng kháng sinh đồ để phân lập vi khuẩn Escherichia Coli phục vụ sinh viên Trường Đại học Trà Vinh thực tập và làm việc tại các doanh nghiệp ngành Chăn nuôi thú y - <i>Using antibiograms to isolate Escherichia Coli bacteria for students working at enterprises in the veterinary industry at Tra Vinh University</i>	147



## Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ sức mạnh tốc độ chạy cự ly 100m cho nữ sinh viên K68, Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Lê Viết Tuấn\*

\*ThS. Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Received: 16/11/2023; Accepted: 6/1/2024; Published: 12/1/2024

**Abstract:** The University of Mining and Geology is one of the prestigious and quality training institutions among universities in the country. Running a distance of 100m is an event that requires practitioners to achieve a comprehensive level of development in terms of physical, technical and tactical aspects. It is an activity with a very fast cycle, in a short time requiring the practitioner to use many abilities at the same time such as: Strength; strength, speed, dexterity... Through actual observation of female students K68's classroom training sessions - it shows that during the exercise, the step frequency and step length of the female student are SV is not good, this proves that SMTĐ is still weak. Therefore, conducting an assessment of 100m running skill level for K68 female students through the training stages is necessary.

**Keywords:** Construction, evaluation standards, strength and speed qualifications

### 1. Đặt vấn đề

Trường Đại học Mỏ - Địa chất là một trong những cơ sở đào tạo có uy tín và chất lượng trong khối các trường Đại học trong cả nước. Chạy cự ly 100m là một dạng yêu cầu người tập phải đạt được mức độ phát triển toàn diện cả về mặt thể lực, kỹ thuật, chiến thuật. Là hoạt động có chu kỳ diễn ra rất nhanh, trong thời gian ngắn đòi hỏi người tập cùng lúc sử dụng nhiều khả năng như: Sức nhanh; sức mạnh tốc độ (SMTĐ), sự khéo léo... Qua quan sát thực tế các buổi tập luyện trên lớp của nữ SV K68 - cho thấy, trong quá trình thực hiện bài tập tần số bước chạy và độ dài bước chạy của SV chưa tốt, điều này chứng tỏ SMTĐ còn yếu. Vì vậy tiến hành đánh giá trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 qua các giai đoạn huấn luyện là việc làm cần thiết.

Hiện nay đã có một số tác giả nghiên cứu về môn Điền kinh như: Đàm Quốc Chính (1997); Nguyễn Đại Dương (1999); Cấn Văn Nghĩa (2000); Nguyễn Thị Liên (2007); Vũ Quỳnh Như (2013); Nguyễn Văn Phúc (2014).

Xuất phát từ thực tiễn huấn luyện trong những năm vừa qua cũng như định hướng sắp tới. Để nâng cao SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 chúng tôi tiến hành nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68

- Trường ĐH Mỏ - Địa chất.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: tham khảo tài liệu; phỏng vấn; kiểm tra sự phạm; toán học thống kê.

### 2. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

#### 2.1. Lựa chọn test đánh giá trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68. - Trường ĐH Mỏ - Địa chất.

Thông qua tìm hiểu các tài liệu có liên quan, qua quan sát các buổi tập và tham khảo tài liệu chúng tôi đã lựa chọn được 07 Test đánh giá trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 - Trường ĐH Mỏ - Địa chất.. và tiến hành phỏng vấn 30 chuyên gia, HLV, giáo viên... Các khoa giáo dục thể chất tại một số trường trên địa bàn. Kết quả được trình bày ở bảng 2.1.

Bảng 2.1. Lựa chọn test đánh giá trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 Trường ĐH Mỏ - Địa chất (n=30)

TT	Nội dung test	Tán thành (số người)	Tỷ lệ %	Không tán thành (số người)	Tỷ lệ %
1	Bật xa tại chỗ (cm)	27	90.00	3	10
2	Bật xa 3 bước (cm)	26	86.67	4	13.33
3	Bật xa 5 bước (cm)	10	33.33	20	66.66
4	Bật xa 10 bước (cm)	12	40.00	18	60.00
5	Chạy 30m xuất phát cao (giây)	27	90.00	3	10
6	Chạy 60m xuất phát cao (giây)	25	83.33	5	16.67
7	Chạy 100m xuất phát thấp (giây)	26	86.67	4	13.33

Qua bảng 2.1 cho thấy: Đã lựa chọn được 05 test đánh giá trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 - Trường ĐH Mỏ - Địa chất.(đa số ý kiến





lựa chọn các test có ý kiến tán thành đạt 70% trở lên). Đồng thời tiến hành xác định tính thông báo và độ tin cậy của các test, chúng tôi đã lựa chọn được 05 test ở trên để đánh giá trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 - Trường ĐH Mỏ - Địa chất. Xây dựng tiêu chuẩn phân loại trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 - Trường ĐH Mỏ - Địa chất.

Để phân loại SMTĐ chúng tôi sử dụng phương pháp 2δ cho phép người tiến hành hành nghiên cứu đánh giá được kết quả kiểm tra. Kết quả tính toán được trình bày tại bảng 2.1.

Kết quả phân loại được tiến hành như sau:

Giỏi:  $\geq \bar{x} + 2\delta$   
 Khá:  $\bar{x} + 1\delta \rightarrow \bar{x} + 2\delta$   
 Trung bình:  $\bar{x} - 1\delta \rightarrow \bar{x} + 2\delta$   
 Yếu:  $\bar{x} - 2\delta \rightarrow \bar{x} - 1\delta$   
 Kém:  $\leq \bar{x} - 2\delta$

Bảng 2.2. Tiêu chuẩn phân loại trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 Trường ĐH Mỏ - Địa chất

TT	Các test	Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt
1	Bật xa tại chỗ (cm)	$\leq 183.6$	183.61-196.3	196.31-221.7	221.71-234.4	$\geq 234.41$
2	Bật xa 3 bước (cm)	$\leq 536.44$	536.45-555.72	555.73-594.28	594.29-613.56	$\geq 613.57$
3	Chạy 30m xuất phát cao (s)	$\geq 6.16$	6.15-5.88	5.87-5.32	5.31-5.04	$\leq 5.03$
4	Chạy 60m xuất phát cao (s)	$\geq 10.22$	10.21-9.85	9.84-9.11	9.1-8.74	$\leq 8.73$
5	Chạy 100m xuất phát thấp (s)	$\geq 14.51$	14.5-14.03	14.02-13.07	13.06-12.59	$\leq 12.58$

Qua bảng 2.2 để xác định test theo từng test SMTĐ của SV nào đó được xếp loại nào, cần tuân thủ theo quy trình gồm 2 bước sau đây:

Bước 1: Xác định giá trị lập test của đối tượng nghiên cứu.

Bước 2: Căn cứ các bảng phân loại tương ứng để xác định trình độ theo tiêu chuẩn.

## 2.2. Xây dựng bảng điểm đánh giá trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 - Trường ĐH Mỏ - Địa chất.

Để xây dựng bảng điểm đánh giá trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 - Trường ĐH Mỏ - Địa chất. (Tổng số nữ SV chạy cự ly 100m K68 - Trường ĐH Mỏ - Địa chất. được kiểm tra là 20 SV); thông qua xây dựng tiêu chuẩn phân loại và Chúng tôi sử dụng quy tắc 2δ tiến hành để đánh giá kết quả kiểm tra của từng test riêng biệt mà không phải tiến

hành kiểm tra đồng bộ, tổng thể tất cả các test, đồng thời tiến hành quy đổi tất cả các test trên sang đơn vị đo lường trung gian theo thang độ C (Thang độ được tính từ điểm 1 đến 10) với công thức  $C = 5 + 2Z$ , riêng đối với các test tính thành tích bằng thời gian thì sử dụng công thức  $C = 5 - 2Z$ . Kết quả tính toán được trình bày ở bảng 2.3.

Bảng 2.3. Bảng điểm đánh giá trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 Trường ĐH Mỏ - Địa chất

TT	Các test	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Bật xa tại chỗ (cm)	184	190	196	203	209	215	222	228	234	241
2	Bật xa 3 bước (cm)	536	546	556	565	575	585	594	604	614	623
3	Chạy 30m xuất phát cao (s)	6.16	6.02	5.88	5.74	5.60	5.46	5.32	5.18	5.04	4.90
4	Chạy 60m xuất phát cao (s)	10.22	10.04	9.85	9.67	9.48	9.30	9.11	8.93	8.74	8.56
5	Chạy 100m xuất phát thấp (s)	14.51	14.27	14.03	13.79	13.55	13.31	13.07	12.83	12.59	12.35

Qua bảng 2.3 cho thấy: Các bảng điểm đánh giá trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 - Trường ĐH Mỏ - Địa chất., rất thuận tiện cho việc sử dụng để đánh giá theo điểm từng test đánh giá SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 - Trường ĐH Mỏ - Địa chất..

## 3.3. Xây dựng bảng điểm tổng hợp đánh giá trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 Trường ĐH Mỏ - Địa chất.

Qua kết quả tìm được tại bảng 2,3 chúng tôi tiến hành xây dựng bảng điểm tổng hợp đánh giá trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 - Trường ĐH Mỏ - Địa chất. theo 5 mức: Tốt, khá, trung bình, yếu và kém, kết quả trình bày tại bảng 2.4.

Bảng 2.4. Tổng hợp đánh giá trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 Trường ĐH Mỏ - Địa chất

Phân loại điểm tổng hợp	Mức điểm
Tốt	$\geq 45$
Khá	35 - 44
Trung bình	25 - 34
Yếu	20 - 24
Kém	$\leq 19$

(Xem tiếp trang 305)





lựa chọn các test có ý kiến tán thành đạt 70% trở lên). Đồng thời tiến hành xác định tính thông báo và độ tin cậy của các test, chúng tôi đã lựa chọn được 05 test ở trên để đánh giá trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 - Trường ĐH Mỏ - Địa chất. Xây dựng tiêu chuẩn phân loại trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 - Trường ĐH Mỏ - Địa chất.

Để phân loại SMTĐ chúng tôi sử dụng phương pháp 2δ cho phép người tiến hành hành nghiên cứu đánh giá được kết quả kiểm tra. Kết quả tính toán được trình bày tại bảng 2.1.

Kết quả phân loại được tiến hành như sau:

Giỏi:  $\geq \bar{x} + 2\delta$   
 Khá:  $\bar{x} + 1\delta \rightarrow \bar{x} + 2\delta$   
 Trung bình:  $\bar{x} - 1\delta \rightarrow \bar{x} + 2\delta$   
 Yếu:  $\bar{x} - 2\delta \rightarrow \bar{x} - 1\delta$   
 Kém:  $\leq \bar{x} - 2\delta$

Bảng 2.2. Tiêu chuẩn phân loại trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 Trường ĐH Mỏ - Địa chất

TT	Các test	Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt
1	Bật xa tại chỗ (cm)	$\leq 183.6$	183.61-196.3	196.31-221.7	221.71-234.4	$\geq 234.41$
2	Bật xa 3 bước (cm)	$\leq 536.44$	536.45-555.72	555.73-594.28	594.29-613.56	$\geq 613.57$
3	Chạy 30m xuất phát cao (s)	$\geq 6.16$	6.15-5.88	5.87-5.32	5.31-5.04	$\leq 5.03$
4	Chạy 60m xuất phát cao (s)	$\geq 10.22$	10.21-9.85	9.84-9.11	9.1-8.74	$\leq 8.73$
5	Chạy 100m xuất phát thấp (s)	$\geq 14.51$	14.5-14.03	14.02-13.07	13.06-12.59	$\leq 12.58$

Qua bảng 2.2 để xác định test theo từng test SMTĐ của SV nào đó được xếp loại nào, cần tuân thủ theo quy trình gồm 2 bước sau đây:

Bước 1: Xác định giá trị lập test của đối tượng nghiên cứu.

Bước 2: Căn cứ các bảng phân loại tương ứng để xác định trình độ theo tiêu chuẩn.

## 2.2. Xây dựng bảng điểm đánh giá trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 - Trường ĐH Mỏ - Địa chất.

Để xây dựng bảng điểm đánh giá trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 - Trường ĐH Mỏ - Địa chất. (Tổng số nữ SV chạy cự ly 100m K68 - Trường ĐH Mỏ - Địa chất. được kiểm tra là 20 SV); thông qua xây dựng tiêu chuẩn phân loại và Chúng tôi sử dụng quy tắc 2δ tiến hành để đánh giá kết quả kiểm tra của từng test riêng biệt mà không phải tiến

hành kiểm tra đồng bộ, tổng thể tất cả các test, đồng thời tiến hành quy đổi tất cả các test trên sang đơn vị đo lường trung gian theo thang độ C (Thang độ được tính từ điểm 1 đến 10) với công thức  $C = 5 + 2Z$ , riêng đối với các test tính thành tích bằng thời gian thì sử dụng công thức  $C = 5 - 2Z$ . Kết quả tính toán được trình bày ở bảng 2.3.

Bảng 2.3. Bảng điểm đánh giá trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 Trường ĐH Mỏ - Địa chất

TT	Các test	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Bật xa tại chỗ (cm)	184	190	196	203	209	215	222	228	234	241
2	Bật xa 3 bước (cm)	536	546	556	565	575	585	594	604	614	623
3	Chạy 30m xuất phát cao (s)	6.16	6.02	5.88	5.74	5.60	5.46	5.32	5.18	5.04	4.90
4	Chạy 60m xuất phát cao (s)	10.22	10.04	9.85	9.67	9.48	9.30	9.11	8.93	8.74	8.56
5	Chạy 100m xuất phát thấp (s)	14.51	14.27	14.03	13.79	13.55	13.31	13.07	12.83	12.59	12.35

Qua bảng 2.3 cho thấy: Các bảng điểm đánh giá trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 - Trường ĐH Mỏ - Địa chất., rất thuận tiện cho việc sử dụng để đánh giá theo điểm từng test đánh giá SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 - Trường ĐH Mỏ - Địa chất..

## 3.3. Xây dựng bảng điểm tổng hợp đánh giá trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 Trường ĐH Mỏ - Địa chất.

Qua kết quả tìm được tại bảng 2,3 chúng tôi tiến hành xây dựng bảng điểm tổng hợp đánh giá trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 - Trường ĐH Mỏ - Địa chất. theo 5 mức: Tốt, khá, trung bình, yếu và kém, kết quả trình bày tại bảng 2.4.

Bảng 2.4. Tổng hợp đánh giá trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 Trường ĐH Mỏ - Địa chất

Phân loại điểm tổng hợp	Mức điểm
Tốt	$\geq 45$
Khá	35 - 44
Trung bình	25 - 34
Yếu	20 - 24
Kém	$\leq 19$

(Xem tiếp trang 305)



trường học.

Biện pháp 2: Tăng cường đầu tư CSVC, dụng cụ học tập môn GDTC.

Biện pháp 3: Tăng cường trò chơi vận động trong nội dung khởi động

Biện pháp 4: Phát triển các câu lạc bộ TDTT trong trường

Biện pháp 5: Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, tập luyện thể dục thể thao.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008). *QĐ số 53 quy định tiêu chuẩn rèn luyện thân thể của HS,SV*.

2. Lê Bửu, Nguyễn Thế Truyền (1986). *"Kiểm tra năng lực thể chất và thể thao"* - NXB TDTT thành phố Hồ Chí Minh

3. Nguyễn Đức Văn (2008), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, NXB TDTT, Hà Nội.

6. Dương Nghiệp Chí và tập thể tác giả (2004), *Đo lường thể thao*, NXB TDTT, Hà Nội.

4. Nguyễn Xuân Sinh (2012), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học TDTT*, NXB TDTT, Hà Nội.

5. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn (2015) *"Lý luận và phương pháp TDTT"* NXB TDTT Hà Nội.

Biện pháp 2: Tăng cường đầu tư CSVC, dụng cụ học tập môn GDTC.

Biện pháp 3: Tăng cường trò chơi vận động trong nội dung khởi động

Biện pháp 4: Phát triển các câu lạc bộ TDTT trong trường

Biện pháp 5: Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, tập luyện thể dục thể thao.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008). *QĐ số 53 quy định tiêu chuẩn rèn luyện thân thể của HS,SV*.

2. Lê Bửu, Nguyễn Thế Truyền (1986). *"Kiểm tra năng lực thể chất và thể thao"* - NXB TDTT thành phố Hồ Chí Minh

3. Nguyễn Đức Văn (2008), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, NXB TDTT, Hà Nội.

6. Dương Nghiệp Chí và tập thể tác giả (2004), *Đo lường thể thao*, NXB TDTT, Hà Nội.

4. Nguyễn Xuân Sinh (2012), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học TDTT*, NXB TDTT, Hà Nội.

5. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn (2015) *"Lý luận và phương pháp TDTT"* NXB TDTT Hà Nội.

Biện pháp 2: Tăng cường đầu tư CSVC, dụng cụ học tập môn GDTC.

Biện pháp 3: Tăng cường trò chơi vận động trong nội dung khởi động

Biện pháp 4: Phát triển các câu lạc bộ TDTT trong trường

Biện pháp 5: Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, tập luyện thể dục thể thao.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008). *QĐ số 53 quy định tiêu chuẩn rèn luyện thân thể của HS,SV*.

2. Lê Bửu, Nguyễn Thế Truyền (1986). *"Kiểm tra năng lực thể chất và thể thao"* - NXB TDTT thành phố Hồ Chí Minh

3. Nguyễn Đức Văn (2008), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, NXB TDTT, Hà Nội.

6. Dương Nghiệp Chí và tập thể tác giả (2004), *Đo lường thể thao*, NXB TDTT, Hà Nội.

4. Nguyễn Xuân Sinh (2012), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học TDTT*, NXB TDTT, Hà Nội.

5. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn (2015) *"Lý luận và phương pháp TDTT"* NXB TDTT Hà Nội.

Biện pháp 2: Tăng cường đầu tư CSVC, dụng cụ học tập môn GDTC.

Biện pháp 3: Tăng cường trò chơi vận động trong nội dung khởi động

Biện pháp 4: Phát triển các câu lạc bộ TDTT trong trường

Biện pháp 5: Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, tập luyện thể dục thể thao.

## đựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ... (tiếp theo trang 266)

Biểu 2.4 cho phép đánh giá tổng hợp đánh giá SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 Trường ĐH Mỏ - Địa chất., đồng thời đây cũng là

quan trọng

HLV, giáo

công tác

trình độ tập

được sát

từ đó, có

chỉnh về

lượng

huấn luyện

qua

đã lựa

đồng thời đây cũng là

quan trọng

HLV, giáo

công tác

trình độ tập

được sát

từ đó, có

chỉnh về

lượng

huấn luyện

đồng thời đây cũng là

quan trọng

HLV, giáo

công tác

trình độ tập

được sát

từ đó, có

chỉnh về

lượng

huấn luyện

đồng thời đây cũng là

quan trọng

HLV, giáo

công tác

trình độ tập

được sát

từ đó, có

chỉnh về

lượng

huấn luyện

đồng thời đây cũng là

quan trọng

HLV, giáo

công tác

trình độ tập

được sát

từ đó, có

chỉnh về

lượng

huấn luyện

đồng thời đây cũng là

quan trọng

HLV, giáo

công tác

trình độ tập

được sát

từ đó, có

chỉnh về

lượng

huấn luyện

đồng thời đây cũng là

quan trọng

HLV, giáo

công tác

trình độ tập

được sát

từ đó, có

chỉnh về

lượng

huấn luyện

đồng thời đây cũng là

quan trọng

HLV, giáo

công tác

trình độ tập

được sát

từ đó, có

chỉnh về

lượng

huấn luyện

đồng thời đây cũng là

quan trọng

HLV, giáo

công tác

trình độ tập

được sát

từ đó, có

chỉnh về

lượng

huấn luyện

đồng thời đây cũng là

quan trọng

HLV, giáo

công tác

trình độ tập

được sát

từ đó, có

chỉnh về

lượng

huấn luyện

đồng thời đây cũng là

quan trọng

HLV, giáo

công tác

trình độ tập

được sát

từ đó, có

chỉnh về

lượng

huấn luyện

đồng thời đây cũng là

quan trọng

HLV, giáo

công tác

trình độ tập

được sát

từ đó, có

chỉnh về

lượng

huấn luyện

đồng thời đây cũng là

quan trọng

HLV, giáo

công tác

trình độ tập

được sát

từ đó, có

chỉnh về

lượng

huấn luyện

đồng thời đây cũng là

quan trọng

HLV, giáo

công tác

trình độ tập

được sát

từ đó, có

chỉnh về

lượng

huấn luyện

đồng thời đây cũng là

quan trọng

HLV, giáo

công tác

trình độ tập

được sát

từ đó, có

chỉnh về

lượng

huấn luyện

đồng thời đây cũng là

quan trọng

HLV, giáo

công tác

trình độ tập

được sát

từ đó, có

chỉnh về

lượng

huấn luyện

đồng thời đây cũng là

quan trọng

HLV, giáo

công tác

trình độ tập

được sát

từ đó, có

chỉnh về

lượng

huấn luyện

đồng thời đây cũng là

quan trọng

HLV, giáo

công tác

trình độ tập

được sát

từ đó, có

chỉnh về

lượng

huấn luyện

đồng thời đây cũng là

quan trọng

HLV, giáo

công tác

trình độ tập

được sát

từ đó, có

chỉnh về

lượng

huấn luyện

đồng thời đây cũng là

quan trọng

HLV, giáo

công tác

trình độ tập

được sát

từ đó, có

chỉnh về

lượng

huấn luyện

đồng thời đây cũng là

quan trọng

HLV, giáo

công tác

trình độ tập

được sát

từ đó, có

chỉnh về

lượng

huấn luyện

đồng thời đây cũng là

quan trọng

HLV, giáo

công tác

trình độ tập

được sát

từ đó, có

chỉnh về

lượng

huấn luyện

đồng thời đây cũng là

quan trọng

HLV, giáo

công tác

trình độ tập

được sát

từ đó, có

chỉnh về

lượng

huấn luyện

đồng thời đây cũng là

quan trọng

HLV, giáo

công tác

trình độ tập

được sát

từ đó, có

chỉnh về

lượng

huấn luyện

đồng thời đây cũng là

quan trọng

HLV, giáo